TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-ST
Ngày 27-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa;

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Hà Ngọc L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh K, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972 (đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 65/2014/HS-ST ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-7-2022 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Âu Thị M, sinh năm 1996; trú tại: Ngõ *, đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1982; trú tại: Số *, đường T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08-7-2022, Công an thành phố L nhận được đơn trình báo của chị Âu Thị M trình báo về việc: Khoảng 11 giờ ngày 28-6-2022, Hà Ngọc L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaWave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 12P1-025.04 của chị Âu Thị M, nhưng sau đó Hà Ngọc L không trả lại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và triệu tập Hà Ngọc L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Ngọc L khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 28-6-2022, Hà Ngọc L bắt xe khách từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến nhà chị Âu Thị M tại đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn chơi. Khi đến nơi, trong quá trình nói chuyện do không có tiền tiêu xài, Hà Ngọc L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-025.04 của Âu Thị M bán lấy tiền tiêu xài, nên Hà Ngọc L hỏi mượn chiếc xe mô tô trên với lý do để đi mua thẻ điện thoại rồi quay lại ngay. Chị Âu Thị M tin tưởng nên đồng ý Hà Ngọc L mượn xe, ngay sau khi mượn được xe, Hà Ngọc L đã điều khiển xe mô tô đến cửa hiệu cầm đồ của anh Đoàn Văn S để bán và Hà Ngọc L nói với Đoàn Văn S là xe của em gái cho và thỏa thuận bán với giá 7.200.000 đồng rồi đưa Giấy đăng ký xe mô tô cho Đoàn Văn S. Hà Ngọc L lấy trước 7.000.000 đồng, còn lại 200.000 đồng đến ngày 30-6-2022, Hà Ngọc L quay lại cửa hiệu cầm đồ lấy nốt. Toàn bộ số tiền trên Hà Ngọc L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 13-7-2022 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-025.04, màu sơn đen bạc có giá trị 8.300.000 đồng *(tám triệu ba trăm nghìn đồng)*

Về phần dân sự: Chị Âu Thị M không yêu cầu Hà Ngọc L bồi thường.

Tại cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Hà Ngọc L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; bị hại có ý kiến: Về hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo pháp luật; về phần dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Hà Ngọc L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Ngọc L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Về phần dân sự: Đề nghị không xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng, đề nghị xác nhận Cơ quan Điều tra Công an thành phố L đã trả lại tài sản cho chị Âu Thị M gồm: 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Âu Thị M; 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Quảng Ba (chồng chị Mỉn), 01 ví giả da màu nâu là những đồ vật để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-025.04.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tống đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 28-6-2022, tại nhà của chị Âu Thị M, Ngõ *, đường M, khối 9, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Hà Ngọc L đã có hành vi gian dối với thủ đoạn mượn xe mô tô đi mua thẻ điện thoại, để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-025.04 của chị Âu Thị M có giá trị 8.300.000 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo trước đó đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng gồm: 01 Giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 Chứng minh nhân dân đều mang tên Âu Thị M; 01 thẻ ngân hàng HD Bank, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Quảng Ba (chồng chị Mỉn), 01 ví giả da màu nâu là những đồ vật để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-025.04. Ngày 12-9-2022 Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chị Âu Thị M. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với Đoàn Văn S là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-025.04, ngày 07-7-2022 Đoàn Văn S đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm phương tiện số 824/TB-CQĐT-ĐTTH ngày 22-7-2022 nhưng chưa thu hồi được chiếc xe. Đoàn Văn S không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô do bị cáo Hà Ngọc L phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc L phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Ngọc L 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19-7-2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố L;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương